

BÁO CÁO CÔNG VIỆC HÀNG NGÀY — CẬP NHẬT 23/09/2026: Thử nghiệm màu **AQ 002 H**** tại Công ty ****HỒ NAI**** (4 quy trình trên phôi MDF) & kiểm tra màu ****AQ 1142**** lô đầu tiên của khách ****FH**** tại ****Xưởng 9******

Ngày báo cáo: 23/09/2026

Người báo cáo: Bùi Thiên Lộc (QC BT Chem)

Kính gửi: BLĐ phòng Kỹ thuật & phòng QC BT-Chem

Nguồn: tin nhắn Zalo của Bùi Thiên Lộc trong hội thoại ****“Loc QC (So 2)”*** — khối **“Hôm nay” (23/09/2026), 5 tin** (2 tin TEXT + 3 tin có ẢNH = **15 ảnh, 0 video**). Mốc đọc lần trước: 22/09/2026 18:27.

Trích xuất ảnh: Gemini (qua công cụ `vision\_analyze`, model mặc định của Hermes — **KHÔNG** dùng web Gemini/`gemini-3.1-pro-extended` như mục 22/09; xem mục 6 để biết lý do & mức độ tin cậy).

1. Tin nhắn nguyên văn (Zalo 23/09/2026)

> Nguyên văn giữ **y nguyên** kể cả lỗi chính tả/viết tắt (****“qui trình”***, ****“hoàn thiện”***, ****“mỗi màu”***, ****“đậm ghim gỗ”***, ****“+ 10 nước”***, ****“Bóng Bex/BEx”***) — **không tự sửa**.

Tin 1 — TEXT (Báo cáo công việc hằng ngày)

```text

Báo cáo công việc hằng ngày : (theo chỉ đạo của chị Yến ) kiểm tra chất lượng màu AQ 002 H theo qui trình điều chỉnh, Thực hiện tại công ty Hồ Nai.

Cùng kỹ thuật Dũng và nhà máy Hồ Nai ( a Tân) thực hiện trên phôi MDF, nguyên liệu lấy từ BT Chem xuống, và sử dụng Lót màu AQ 002 H và Bóng Bex 03 2410 H 5% tại kho cty Hồ Nai. phôi MDF tại cty Hồ Nai

QT 1: qui trình đang áp dụng sản xuất thực tế tại xưởng

1. Phun phụ gia TB 1505 ( + stain màu) phun toàn phôi
2. Phun Lót màu AQ 002 H ( pha 5% nước) quét cọ
3. Phun lót màu AQ 002 H ( pha 10% nước) 1 path
4. Phun lót màu AQ 002 H ( pha 10% nước) phun 1 path
5. Bóng BEx 03 2410 H 5% 1 path

QT2: qui trình sx thực tế cải tiến

1. Phun phụ Gia TB 1505 ( + stain màu)
2. Phun lót màu AQ 002 h ( + 10% nước) chà nhám
3. Phun Lót màu AQ 002 H ( + 5% nước) quét cọ.
4. Phun lót màu AQ 002 H ( + 10 nước) phun 1 path
5. bóng Bex 03

QT3 : sử dụng lót SW6 -0909 H thay lót màu AQ 002 H của qui trình 2, ( chà nhám) các bước còn lại ( 1, 3,4,5) giống qui trình 2

QT 4:

1. Phun Lót 02 - 2203 ( primer white) ( + 1.5 phụ Gia TB) chà nhám
2. lót màu AQ 002 H ( +5% nước) quét cọ.
3. Phun lót màu AQ 002H ( +10% nước) phun 1 path.
4. Phun Bóng Bex.

Đã thực hiện đến bước lót lần 2, mai thực hiện tiếp qui trình

...

## **Tin 2 — 7 ẢNH (ANH 1–7), 0 video**

```text

/-strong

/-heart

:>

:o

:-((

:-h

...

Tin 3 — TEXT (Xưởng 9, màu AQ 1142, khách FH)

```text

Xưởng 9 đang sx màu AQ 1142 lô đầu tiên của khách FH, đang công đoạn hoàn thiện và đóng gói trên chuyền. QC Kiểm tra chất lượng đạt.

Một số sản phẩm lỗi nặng ( trầy, móp, đậm ghim gỗ cho hạ chuyền xử lý lại.

...

#### **Tin 4 — 1 ẢNH (ANH 8), 0 video**

```text

/-strong

/-heart

:>

:o

:-((

:-h

...

Tin 5 — 7 ẢNH (ANH 9–15), 0 video

```text

/-strong

/-heart

:>

:o

:-((

:-h

18:34

...

---

## **2. Phân loại 15 ảnh (TÀI LIỆU / KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU)**

\*Chi tiết đầy đủ: `C:\Users\admin\AppData\Local\Temp\locqc2\phan-loai.md`\*

⚠ Phân loại thực hiện **trên từng ảnh riêng lẻ**, KHÔNG đọc được trên bảng ghép  
`contact\_sheet.jpg` (15 ảnh thu nhỏ ⇒ chữ viết tay mất nét).

| Ảnh              | Tin | Phân loại           | Nội dung ngắn                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|------------------|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>**ANH 1**</b> | 2   | <b>**TÀI LIỆU**</b> | Biên nhận giao hàng BT Chem → <b>**CÔNG TY HỒ NAI**</b> : 3 mặt hàng <b>**MẪU**</b> (Lót trắng SW6 0909 H new 0,50 kg · Sơn lót BT-02-2203 H White Primer 0,50 kg · Phụ gia TB 0,10 kg), <b>**tổng 1,1 kg**</b> , ngày <b>**23/09/2026**</b> , người giao <b>**Võ Đình Ân**</b> |
| <b>**ANH 2**</b> | 2   | <b>**TÀI LIỆU**</b> | <b>**BẢN BÁO CÁO**</b> viết tay trên giấy tiêu đề BT CHEM — <b>**“Thử nghiệm quy trình mẫu AQ 002H ... tại xưởng Công ty Hóa Nai”**</b> : 3 nhóm quy trình A/B/C, <b>**ngày 23/09/2026**</b> , ký <b>**Bùi Lộc**</b>                                                            |
| <b>**ANH 3**</b> | 2   | <b>**TÀI LIỆU**</b> | Viết tay <b>**trên phiôi gỗ**</b> : <b>**“Quy trình thử Số 2”**</b> 4 bước (Lót BT 02-2203# +1,5% phụ gia TB → chà nhám; Lót màu AQ 002# +5% nước → quét cọ; +10% nước → 1 pass; Bóng Bex 03-24.10# 5% 1 pass +5% nước)                                                         |
| <b>**ANH 4**</b> | 2   | <b>**TÀI LIỆU**</b> | Viết tay trên bìa: <b>**“Quy trình thử số 1”**</b> 5 bước — <b>**chữ đọc sai nhiều, không dùng số liệu**</b>                                                                                                                                                                    |
| <b>**ANH 5**</b> | 2   | <b>**TÀI LIỆU**</b> | Viết tay trên bìa carton: quy trình 5                                                                                                                                                                                                                                           |

|            |   |                         |                                                                                                                                                                                |
|------------|---|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |   |                         | bước (TB 1501 + 4% STPP ...) —<br>**chữ đọc sai nhiều, không dùng số liệu**                                                                                                    |
| **ANH 6**  | 2 | **TÀI LIỆU** (nhân lô)  | Nhãn **thùng sơn 20 kg**: *LÓT MÀU AQ 002 H*, mã số **1020726**, TP Acrylic resin + water, **NSX 02/07/2026**, HSD 6 tháng                                                     |
| **ANH 7**  | 2 | **KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU** | Hiện trường xưởng: 2 công nhân xử lý **các tấm phẳng trên giá đỡ**                                                                                                             |
| **ANH 8**  | 4 | **TÀI LIỆU**            | Viết tay trên bì carton: **“Quy trình thực tế Sản xuất” 5 bước — **chữ đọc sai nhiều, không dùng số liệu**                                                                     |
| **ANH 9**  | 5 | **TÀI LIỆU**            | Ảnh chụp **tài liệu in của BT Chem BỊ XOAY 90°**: **“HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THỰC HIỆN MẪU AQ 1142” — 8 bước + **bảng công thức pha màu Stain AQ 1142 = 1.000 g** (585/171/146/98) |
| **ANH 10** | 5 | **KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU** | Hiện trường khu hoàn thiện: người QC **kéo/nâng khay mở rộng của bàn gỗ** kiểm tra kết cấu                                                                                     |
| **ANH 11** | 5 | **KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU** | Cận cảnh chi tiết nội thất gỗ (mặt bàn vân sồi + chân trụ), cạnh dán **xốp/giấy bảo vệ**                                                                                       |
| **ANH 12** | 5 | **KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU** | Kho/xuất hàng: kiện bọc nylon trên **pallet**,                                                                                                                                 |

|                   |   |                                |                                                                                                                           |
|-------------------|---|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                   |   |                                | <b>**container mở cửa**</b> bốc xếp                                                                                       |
| <b>**ANH 13**</b> | 5 | <b>**KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU**</b> | Cận cảnh <b>**thiết bị đo cầm tay**</b> , màn hình hiển thị <b>**“10.0”**</b> (chưa xác định chính xác là thiết bị gì)    |
| <b>**ANH 14**</b> | 5 | <b>**KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU**</b> | Cận cảnh <b>**nhiệt kế/ắc kế điện tử**</b> , màn hình hiển thị <b>**“36.6”**</b> (chưa xác định chính xác là thiết bị gì) |
| <b>**ANH 15**</b> | 5 | <b>**KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU**</b> | Hiện trường: <b>**dây bàn/desk gỗ vân sồi**</b> xếp hàng dài trong xưởng, mép dán xốp trắng bảo vệ                        |

**Tổng: 8 ảnh TÀI LIỆU (ANH 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9) · 7 ảnh KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU (ANH 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15).**

---

### 3. Nội dung trích xuất từ ảnh tài liệu

\*Mỗi ảnh 1 file riêng tại `C:\Users\admin\AppData\Local\Temp\locqc2\`: `trich-xuat-anh-01.md`, `'-02`, `'-03`, `'-04`, `'-05`, `'-06`, `'-08`, `'-09`.\*

#### 3.1 Từ **\*\*ảnh số 1\*\*** (Tin 2) — BIÊN NHẬN GIAO HÀNG

- Đơn vị giao: **C.TY TNHH SX - TM HÓA KEO BÌNH THẠNH** — Bình Phước B, P. Bình Chuẩn, Tx. Thuận An, BD · ĐT 02743.789.991 · Fax 02743.789.996
- Mã quy trình: **Phụ lục 3 — QT-VP-XNTP/00**; Biên nhận số: **để trống**
- Ngày lập: 23 tháng 9 năm 2026**
- Tên công ty nhận: **CÔNG TY HỒ NAI** · Người nhận: **để trống**

| STT | Tên hàng                                | ĐVT | SL             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|-----|----------------|---------|
| 1   | LÓT TRẮNG SW6 0909 H (NEW)              | Kg  | 0.50           | MẪU     |
| 2   | SƠN LÓT BT - 02 - 2203 H (WHITE PRIMER) | Kg  | 0.50           | MẪU     |
| 3   | PHỤ GIA TB                              | Kg  | 0.10           | MẪU     |
|     | <b>**Tổng cộng**</b>                    |     | <b>**1.1**</b> |         |

- Người giao: **Võ Đình Ân** (có chữ ký) · Ô **“Ký nhận hàng”**: **CHƯA CÓ CHỮ KÝ**.

> ✎ **Đối chiếu:** 3 mặt hàng MẪU này khớp đúng 3 thứ Lộc nêu trong Tin 1 (“nguyên liệu lấy từ BT Chem xuống”\*: lót SW6-0909 H cho **QT3**, primer white **02-2203** cho **QT4**, phụ gia TB) ⇒ chứng từ giao hàng cho buổi thử nghiệm tại Hồ Nai.

### **3.2 Từ \*\*ảnh số 2\*\* (Tin 2) — BẢN BÁO CÁO (viết tay, giấy tiêu đề BT Chem)**

```text

BẢN BÁO CÁO

Nội dung: Thử nghiệm quy trình mẫu AQ 002H

So sánh với quy trình đang áp dụng sản xuất tại xưởng Công ty Hóa Nai

A/ Quy trình đang sx thử

1/ phun phủ TB 1501

2/ phun lót mẫu AQ 002H 1 patth, quét cọ

3/ phun lót mẫu AQ 002H 1 patth

4/ phun lót mẫu AQ 002H 1 patth

5/ Bơm Bex 03 24 10T 5% 1 patth

B/ Quy trình thử nghiệm số 1:

1/ phun phủ TB 1501

2/ Phun lót SW-09 09 1 patth chà nhám

3/ phun lót mẫu AQ 002H, quét cọ

4/ phun lót mẫu AQ 002H (4 patth)

5/ Bơm Bex 03 24 10T 5% 1 patth

C/ Quy trình thử nghiệm số 2

1/ Phun lót BT 02- 9203H (White Primer) (+1.5% phụ gia TB) chà nhám

2/ lót mẫu AQ 002H phun, quét cọ

3/ lót mẫu AQ 002H phun 1 patth

4/ Bơm Bex 03 24 10T 5% 1 patth

Thử nghiệm trên phôi gỗ MDF và sản phẩm mẫu có

So sánh chất lượng đánh giá kết quả

Ngày 23/09/2026 — [Ký tên] Người báo cáo

...

- **3 dòng đầu CHƯA ĐIỀN:** *Kính gửi* · *Người viết báo cáo* · *Ngày viết báo cáo* →
⚠ nguồn để trống, đề nghị bổ sung khi lưu hồ sơ.
- ⚠ Chữ đọc lệch: phiếu ghi “**SW-09 09**” (Tin 1 ghi **SW6-0909 H**); phiếu ghi “**BT 02-9203H**” (phiếu giao hàng ghi **BT-02-2203 H**) ⇒ ghi nguyên văn, **không tự sửa**.
- ⚠ Người ký đọc là “**Bùi Lộc**” — các hồ sơ trước có bản “**Bùi Thiện Lộc**” / “**Bùi Thiên Lộc**” ⇒ **đề nghị chốt tên chuẩn**.

3.3 Từ ****ảnh số 3**** (Tin 2) — Quy trình viết tay TRÊN PHÔI GỖ

```text

Quy trình thử Số 2 :

- 1) Lót BT 02-2203# + 1,5% phụ gia TB => chà nhám
- 2) Lót Màu AQ 002# + 5% Nước => quét cọ
- 3) Lót Màu AQ 002# + 10% Nước => 1 pass
- 4) Bóng bex 03-24.10# 5% 1 pass (+5% Nước)

...

> ✓ **Khớp** mục **C (Quy trình thử nghiệm số 2)** của ảnh 2 và **QT 4** trong Tin 1 (đều dùng \*Lót BT 02-2203 white primer + 1,5% phụ gia TB\*).

> ⚠ Dòng 4 ghi **2 lần “5%”** (‘5% 1 pass (+5% Nước)’ — giữ nguyên văn. Ký hiệu sau mã màu là **#**, ở Tin 1 viết là **H** — chưa chốt.

### 3.4 Từ **\*\*ảnh số 4, 5, 8\*\*** (Tin 2 & Tin 4) — ghi chú viết tay trên bì

● **KHÔNG** dùng số liệu 3 ảnh này. Chữ viết tay bị đọc sai nặng (ví dụ “Lót màu AQ 002 H” → đọc thành “Lôi Nâu 4L 002”, “Bóng Bex 03-2410” → “Bánh Bột 03-2410 15%”, thao tác “quét cọ” → “Quất cả”/“chủ nhân”). Xem bảng đối chiếu đầy đủ trong `trich-xuat-anh-04.md`, `-05.md`, `-08.md`. **Số liệu chính thức lấy theo Tin 1 (tin nhắn nguyên văn của Lộc).**

### 3.5 Từ **\*\*ảnh số 6\*\*** (Tin 2) — Nhãn thùng nguyên liệu

```text

LÓT MÀU AQ 002 H | MÃ SỐ: 1020726

1020726 | TRỌNG LƯỢNG TÍNH: 20 KGS
20KGS | THÀNH PHẦN: Acrylic resin, water
Water-based Sealer | NSX / Mfg date: 02/07/2026

HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất

- Nhà sản xuất: **BT CHEM — HÓA KEO BÌNH THẠNH**, www.btchem.com.vn
- ⚠ **Mã số `1020726` vs NSX `02/07/2026`**: nếu theo nếp mã hóa của BT Chem (`1020726` = **1-020726**) thì **khớp NSX 02/07/2026**; nhưng cũng có thể đọc là **1-020726** (tháng 7/2026). **Ghi cả hai khả năng — đề nghị QC xác nhận MSSX.**
- ⚠ Dòng sản phẩm trên nhãn là **“Water-based Sealer”** trong khi tên sản phẩm là ***LÓT MÀU AQ 002 H*** — nhãn dùng chung mẫu, không phải sai.

3.6 Từ *ảnh số 9* (Tin 5) — HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH MẪU AQ 1142 (BT Chem)

Bối cảnh: ảnh chụp tài liệu giấy **BỊ XOAY 90°** (ảnh gốc 768×1024); đã xoay đúng chiều để đọc.

Thông tin đầu tài liệu (đọc ổn định): *HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THỰC HIỆN MẪU: AQ 1142* · **BT CHEM** · **LOẠI GỖ: ASH + VENEER ASH** · **SẢN PHẨM: HÀNG TRONG NHÀ (INDOOR)** · **ĐỘ BÓNG: 10%**

Bảng quy trình 8 bước (nguyên văn):

| Bước | Hóa chất | Tỉ lệ | Độ nhót (±1) | Phương pháp | Thời gian khô |
|--------------|--|---------------------------|----------------------|---|-----------------------|
| *(mở đầu)* | Chà nhám bề mặt gỗ — nhám **#240** , trám trét khuyết tật | | | | |
| 1- Stain màu | Stain AQ 1142 / Dung môi NC 02 | 10 / 150 | | Phun súng theo màu + Chà Light | 10–15 phút, nhám #240 |
| 2- Lót NC KH | Lót NC KH / Dung môi NC 02 | 100 / 100 | 16–18 giây (Cup NK2) | Phun súng (1 Path) | 30–45 phút, nhám #320 |
| 3- Glaze màu | Glaze màu AQ 1142 / Glaze / Dung môi Pegasol | 100 / 30 / **670** | | Phun súng + Kiểm tra Bụi nhùi + Quét cọ + Chà Light | 30–45 phút |
| 4- Lót NC KH | Lót NC KH / Dung môi | 100 / 100 | 16–18 giây (Cup NK2) | Phun súng (1 Path) | 30–45 phút, nhám #320 |

| | | | | | |
|----------------------------|--|--------------------|----------------------|--|---|
| | NC 02 | | | | |
| 5- Dặm Glaze màu | Glaze màu AQ 1142 / Glaze / Dung môi Pegasol | 100 / 30 / **670** | | Phun súng + Quét cọ + Kiểm tra Bù nhùi | 30–45 phút |
| 6- Bóng NC T 2012 1505 10% | Bóng NC T 2012 1505 10% / Dung môi NC 02 | 100 / 150 | 10–12 giây (Cup NK2) | Phun súng (1 Path) | 30–45 phút, nhám #320 |
| 7- Dặm màu | Stain AQ 1142 / Dung môi NC 02 | 10 / 150 | | Đậm bằng súng sơn so màu theo màu | 30–45 phút |
| *(7b)* Kiểm tra Glaze màu | Glaze màu AQ 1142 / Glaze / Dung môi Pegasol | 100 / 30 / **670** | | Phun súng + Quét cọ + Kiểm tra Bù nhùi + Chà Light | |
| 8- Bóng NC T 2012 1505 10% | Bóng NC T 2012 1505 10% / Dung môi NC 02 | 100 / 150 | 10–12 giây (Cup NK2) | Phun súng (1 Path) | **Sau 8→12 giờ kiểm tra SP đạt → đóng gói** |

Bảng công thức pha màu (đơn vị Gram) — số liệu ĐỌC ỔN ĐỊNH (lặp lại ở cả 3 lần đọc bản xoay):

| | | | |
|-----------------------|----------|-------------------------|----------|
| **Stain AQ 1142** | Gr | **Glaze màu AQ 1142** | Gr |
| 1- Vàng cam 2RA | **585** | 1- Glaze màu BR 51-2912 | **667** |
| 2- Đỏ VM 334 | **171** | 2- Đen PB 1012 (1-2) PE | **167** |
| 3- Đen TC L3 (1-2) ĐM | **146** | 3- Glaze | **166** |
| 4- Stain NC Trắng | **98** | | |
| **Tổng** | **1000** | **Tổng** | **1000** |

LƯU Ý SỬ DỤNG SƠN (đọc được, nguyên văn): đây kín nắp, bảo quản khô ráo thoáng mát, không làm mất nhãn mác · quây kỹ trước khi pha và trước khi sơn · có thể điều chỉnh thông số kỹ thuật (độ nhớt, thời gian khô, số lớp) cho phù hợp điều kiện thực tế của xưởng · **vào ngày nắng nóng 39–40 °C, độ ẩm 40–50% (hoặc sáng sớm / mưa / độ ẩm cao) đề nghị tăng cường chất làm khô vào hộp sơn, hoặc sơn bóng 4→6% để hạn chế màng sơn bị hạp, hanh khô, mờ.**

> ⚠ ⚠ **CẢNH BÁO ĐỘ TIN CẬY — ảnh 9 đọc KHÔNG ổn định.** Cùng 1 ảnh, 5 lần đọc cho **3 kết quả khác nhau:** lần đọc ảnh gốc (chưa xoay) ra “máy đập hàm AJ1142 — Viện Công nghệ Mỏ”, một lần khác ra “máy đo nồng độ cồn trong hơi thở — bảng 100 dòng” (rõ ràng là bịa). **Chỉ sau khi xoay ảnh đúng chiều thì kết quả mới thống nhất 3/3 lần.**

> **Các trường CHƯA XÁC MINH (không tự chọn):**

> - **Tên khách hàng:** lần đọc này ra **“CÔNG TY HỒ NAI”**, lần khác ra **“CÔNG TY TNHH GỖ AN CƯ”** ⇒ **☹ [chưa xác minh]** — lưu ý Tin 3 nói màu AQ 1142 là của khách **FH**, chưa khớp với tên nào trong tài liệu.

> - **Ngày tài liệu:** **“30/09/2025”** (lần này) vs **“18/04/2019”** (lần khác) ⇒ **☹ [chưa xác minh]**.

> - **Người ký (bộ phận KỸ THUẬT):** **“NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN”** vs **“Nguyễn Văn Bình”** ⇒ **☹ [chưa xác minh]**.

> - **Mã màu** giữa **`AQ 1142` / `AG 1142`** đọc lẫn ⇒ ghi **AQ 1142** theo Tin 3, còn tài liệu có thể in **AG 1142**.

> - Ghi chú góc phải **“HĐKT 02.10.25”** — **[không đọc được: ý nghĩa số này]**.

> ✓ **Chỉ nên dùng:** cấu trúc **8 bước quy trình**, và **bảng công thức pha màu Stain/Glaze AQ 1142 tổng 1.000 g** (2 bảng này lặp lại giống nhau ở cả 3 lần đọc bản xoay).

4. Ảnh KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU đã chèn vào báo cáo (03 ảnh)

(Đã copy vào `C:\Claw 2\QC\images\` — tên trung tính, không chú thích)

Nguồn gốc & lý do chọn (ghi ở đây để tra cứu, KHÔNG hiển thị kèm ảnh):

| File đã chèn | Từ ảnh gốc | Tin | Nội dung |
|------------------------------|------------|-----|--|
| `loc_2309_hientruong-01.jpg` | ANH 7 | 2 | Hiện trường xưởng Hổ Nai — 2 công nhân xử lý các tấm phẳng trên giá (buổi thử nghiệm AQ 002 H) |
| `loc_2309_hientruong-02.jpg` | ANH 10 | 5 | Khu hoàn thiện — QC kiểm tra cơ cấu **khay kéo mở rộng** của bàn gỗ |
| `loc_2309_hientruong-03.jpg` | ANH 15 | 5 | **Dãy bàn gỗ vân sồi** xếp hàng trong xưởng, mép dán xốp trắng bảo |

| | | | |
|--|--|--|------------------------------|
| | | | vệ (khu đóng gói/hoàn thiện) |
|--|--|--|------------------------------|

> ⚠ **Không chèn 4 ảnh còn lại** (ANH 11 cận cảnh chi tiết, ANH 12 kho/container, ANH 13–14 ảnh thiết bị đo) do **giới hạn tối đa 3 ảnh** theo quy tắc chủ nhân.

5. ĐỀ XUẤT danh sách KPH (⊖ CHƯA ghi vào CSDL — chờ chủ nhân chốt)

*Đã tra **cả 2 CSDL** (`btchem.db` → `su\_co\_kph`, 40 dòng; `btchem\_kph.db` → `ho\_so\_kph`, 828 dòng) để xác định vụ nào **MỚI**, vụ nào **ĐÃ CÓ**. **Không ghi gì vào CSDL**.*

5.1 Vụ ****MỚI**** — đề xuất mở KPH *(cần chủ nhân chốt trước)*

| # | Khách / Nhà máy | Màu / mã | Hiện tượng | Số liệu | Mức độ | Trạng thái tra CSDL |
|---|--|----------------------------------|---|---|---|---|
| 1 | **Xử lý 9** — khách **FH** | **AQ 1142** (lô đầu tiên) | “Một số sản phẩm **lỗi nặng** : **trầy, móp, đậm ghim gỗ** ⇒ cho **hạ chuyển xử lý lại** ” | **CHƯA có số lượng **lỗi, **chưa có tỷ lệ %** , chưa có số đo (độ bóng/màu) | ⚠ **Trung bình—cao** (lỗi nặng, phải hạ chuyển) — nhưng **thiếu số liệu** | 🔍 **MỚI** : `su_co_kph` + `ho_so_kph` **KHÔNG có **dòng nào chứa `1142`. Từ khoá `FH` trong `ho_so_kph` chỉ ra các màu **FH 11 / FH 26 / Stain 1 FH-11** (hồ sơ 2025–2026 cũ, **khác màu, khác sự cố**) ⇒ **Không phải vụ cũ** |

Đề nghị trước khi mở vụ: xin Lộc **số lượng sản phẩm lỗi + ảnh cận cảnh từng loại lỗi (trầy / móp / đậm ghim gỗ) + mã sản phẩm**. Nội dung hiện tại chỉ là ****“một số sản phẩm lỗi nặng”** — **chưa đủ dữ kiện để mở hồ sơ KPH đạt chuẩn** (mọi vụ KPH hiện có đều ghi rõ số lượng/ tỷ lệ hoặc số đo).

5.2 Nội dung ****CHƯA NÊN** mở vụ KPH** (đang thử nghiệm / chờ kết quả)

| Nội dung | Lý do chưa nên mở KPH |
|---|---|
| **Thử nghiệm màu AQ 002 H tại Hồ Nai | Đây là **thử nghiệm quy trình đang |

| | |
|--|--|
| — 4 quy trình QT1/QT2/QT3/QT4** (Tin 1; ANH 1–7) | chạy**, Lộc ghi rõ “Đã thực hiện đến bước lót lần 2, **mai thực hiện tiếp qui trình***” ⇒ **CHƯA có kết quả đánh giá, chưa có lỗi**. Đây là hoạt động R&D/cải tiến quy trình theo chỉ đạo chị Yến — **không phải sự cố KPH**. |
| **Xưởng 9 — màu AQ 1142 lô đầu tiên** | Ngoài phần “lỗi nặng” ở 5.1, phần còn lại là **kết quả ĐẠT**: “đang công đoạn hoàn thiện và đóng gói trên chuyên. QC Kiểm tra chất lượng đạt.” ⇒ phần **đạt** thì **không mở KPH**; nếu mở thì chỉ mở cho đúng phần **3 loại lỗi nặng**. |

5.3 Vụ **ĐÃ CÓ trong CSDL — **rủi ro nhầm nếu không phân biệt** (⚠️ KHÔNG cập nhật)**

| | |
|---|---|
| Vụ đã có | Vì sao **KHÔNG** liên quan tới nội dung 23/09 |
| `ho_so_kph` #633 / #147 / #108 — **Lót màu AQ 002H** (2024–2025) | **Trùng MÃ MÀU nhưng khác sự cố & khác thời điểm** (hồ sơ 2024–2025). Hôm nay là **thử nghiệm quy trình mới**, không có hiện tượng lỗi ⇒ **không append** kéo thành rác. |
| `ho_so_kph` #579 / #144 / #114 — **Lót trắng SW6-0909H new** (2024–2025) | Trùng mã **SW6-0909H** dùng trong **QT3** của buổi thử nghiệm — nhưng **không có lỗi nào được nêu** ⇒ **không append**. |
| `su_co_kph` #37 / `ho_so_kph` #804 — **Bóng Bex 03-2706H 10% sai độ bóng** (KPH 68-26, *đang Theo dõi*) | Buổi thử Hổ Nai hôm nay dùng **Bóng BEx 03 2410 H 5%** — **KHÁC mã bóng**. Chỉ **cùng họ Bex**, không cùng lô/màu ⇒ **không append**. |
| `su_co_kph` #52 / #40, `ho_so_kph` #807 — **Hổ Nai 2**: thẻ màu HN2-13/12/52 ngả vàng | **Khác nhà máy** (hôm nay là **Hổ Nai**, không phải Hổ Nai 2) và **khác màu** (AQ 002 H / AQ 1142) ⇒ **không append**. |
| `su_co_kph` #33 / `ho_so_kph` #817 — **Glaze đen BT 2203 tróc lớp** | Trùng chuỗi `2203` với **Sơn lót BT-02-2203 H White Primer** dùng trong QT4 — nhưng **khác sản phẩm** (một bên là *glaze đen BT 2203*, một bên là *sơn lót trắng 02-2203 H*) ⇒ **KHÔNG nhầm là cùng vụ**. |

6. Ghi chú những chỗ CHƯA CHẮC (không tô hồng)

1. ⚠️ **Model đọc ảnh**: dùng **Gemini qua công cụ `vision\_analyze` của Hermes** (model mặc định do Hermes cấu hình), **KHÔNG** dùng web Gemini và **KHÔNG** chọn *Pro + tư duy mở rộng* như mục 22/09. **Lý do**: web Gemini **chưa gửi được prompt** và lần thử API đầu tiên trả **HTTP 503**; **không có lựa chọn “model cao nhất” nào được**

chọn trong lượt này ⇒ ghi rõ để không hiểu nhầm. Nếu chủ nhân cần bản đọc bằng model cao, phải **đọc lại toàn bộ 8 ảnh tài liệu.**

2. ⚠ **ANH 9 (quy trình AQ 1142) đọc KHÔNG ổn định** — 5 lần đọc, 3 kết quả khác nhau; **tên khách hàng, ngày, người ký, mã AQ/AG đều chưa xác minh.** Chỉ nên dùng **cấu trúc 8 bước và 2 bảng công thức pha màu tổng 1.000 g.** Đề nghị Lộc gửi lại ảnh đúng chiều / bản scan.
3. ⚠ **ANH 4, 5, 8 đọc sai nặng** (chữ viết tay trên bìa) ⇒ **không dùng số liệu; cần bản anh Lộc tự gõ nếu muốn lấy số.**
4. ⚠ **Không có ảnh nào thể hiện RỖ LỖI** (trầy / móp / đậm ghim gỗ) mà Tin 3 nêu ⇒ 3 ảnh chèn vào báo cáo là **ảnh hiện trường/sản phẩm chung, không phải ảnh bằng chứng lỗi.** Nếu cần ảnh lỗi để mở vụ KPH thì **phải xin Lộc chụp lại.**
5. ⚠ **ANH 13 / ANH 14:** chỉ đọc được số trên màn hình (“10.0” và “36.6”), **chưa xác định chính xác là thiết bị đo gì** (nghi độ bóng / nhiệt-ẩm nhưng **không gán nhãn**) ⇒ nếu cần dùng số này cho hồ sơ thì phải xác minh thiết bị.
6. ⚠ **ANH 1 “CÔNG TY HỒ NAI”** ghi nguyên văn theo phiếu; **chưa chắc khớp “Hồ Nai” / “Hồ Nai 2”** trong danh mục nhà máy ⇒ đề nghị xác nhận khi lập chứng từ.
7. ⚠ **Tên người ký** trong hội thoại/hồ sơ có 2 cách viết: ***“Bùi Thiên Lộc”*** / ***“Bùi Thiên Lộc”*** / ***“Bùi Lộc”*** — mục này ghi theo **Bùi Thiên Lộc, chưa chốt.**
8. ✓ **ĐÃ ĐỐI CHIẾU ĐƯỢC:** 3 mặt hàng MẪU trên phiếu giao hàng (ảnh 1) khớp đúng 3 nguyên liệu Lộc nêu trong Tin 1 (lót SW6-0909 H cho QT3 · primer white 02-2203 cho QT4 · phụ gia TB).
9. ✓ **Số byte file `Locqc.md` : 168.674 → 194.573 byte (+25.899)** · đã sao lưu thành `Locqc\_backup\_20260923\_2000.md` trước khi ghi · ghi nguyên tử qua `tmp\_ghi` → `os.replace()` · **chỉ THÊM 1 mục ở cuối**, không sửa mục cũ.
10. ✂ **Ảnh:** 15 ảnh tải về từ Zalo ngày 23/09/2026 (**0 video**) · **8 ảnh tài liệu đã trích xuất** · **3 ảnh hiện trường đã chèn** (ANH 7, 10, 15) · **4 ảnh không dùng** (ANH 11, 12, 13, 14).
11. 🚫 **CHƯA ghi gì vào CSDL KPH** (`su\_co\_kph` / `ho\_so\_kph` / portal) — mục 5 chỉ là **ĐỀ XUẤT**, chờ chủ nhân chốt.